TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17- 3- 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Tuyển
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình– Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX- ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên toà số 05/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H Đ Niê, sinh năm 1991- Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Ông Y P Êban, sinh năm 1989- Vắng mặt
Nơi đăng ký HKTT: Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ở hiện nay: Buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà H Đ Niê trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H Đ Niê và ông Y P Êban đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/6/2011. Sau khi cưới thì ông Y P Êban đã về chung sống và nhập khẩu vào nhà bà H Đ Niê tại buôn

E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và ảnh hưởng nghiêm trọng chuyện kinh tế gia đình, ông Y P Êban không chăm lo làm ăn, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Từ đầu năm 2021 ông Y P đã bỏ nhà, bỏ vợ, bỏ con về nhà bố mẹ đẻ của ông Y P là ông Y B Enuôl và bà H Đ1 Êban tại Buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và vợ chồng đã lý thân từ năm 2021 đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà H Đ Niê xin được ly hôn với ông Y P Êban.

Về con chung: Bà H Đ Niê và ông Y P Êban có 03 con chung: cháu Y L1 Niê; sinh ngày 12/09/2011; cháu Y L Niê; sinh ngày 02/02/2014; cháu Y L2 Niê; sinh ngày 02/08/2018. Hiện nay các cháu đang ở với bà H Đ Niê, sau khi ly hôn bà H Đ Niê xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho tới lúc các cháu tròn 18 tuổi. Vì kể từ ngày ông Y P bỏ nhà về bố mẹ đẻ tại Buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống từ năm 2021 thì không về thăm các con chung.

Bà H Đ Niê hiên tại đang làm công nhân tài khu công nghiệp trên Thành phố Buôn Ma Thuột, đủ điều kiện để nuôi các con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Y P Êban không đến tòa làm việc, trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H Đ Niê được ly hôn với ông Y P Êban và giao cháu Y L1 Niê; sinh ngày 12/09/2011; cháu Y L Niê; sinh ngày 02/02/2014; cháu Y L2 Niê; sinh ngày 02/08/2018 cho bà H Đ Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H Đ Niê không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà H Đ Niê đề ngày 16/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà H Đ Niê làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Y P Êban, cư trú tại, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tống đạt trực tiếp được cho ông Y P Êban, Toà án đã tiến hành niêm yết là đảm bảo việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 BLTTDS. Tuy nhiên, ông Y P Êban không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Y P Êban vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Y P Êban. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Y P Êban vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà H Đ Niê có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H Đ Niê và ông Y P Êban chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 20/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Y L1 Niê; sinh ngày 12/09/2011; cháu Y L Niê; sinh ngày 02/02/2014; cháu Y L2 Niê; sinh ngày 02/08/2018. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Quá trình tham gia tố tụng bà H Đ Niê xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Y P Êban không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: bà H Đ Niê và ông Y P Êban, sau khi đăng ký kết hôn thì ông Y P Êban về chung sống và nhập khẩu vào nhà bà H Đ Niê, tại buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thời gian gần đây thì vợ chồng bà H Đ Niê và ông Y P Êban phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là ông Y P thường xuyên uống rượu, say xỉn về chửi bới, gây sự với bà H Đ Niê, dẫn tới vợ chồng thường xuyên xô xát nhau, Ban tự quản Buôn cũng đã nhiều lần mời hai vợ chồng bà H Đ Niê và ông Y P Êban lên hòa giải, nhưng ông Y P Êban không có mặt, nên Ban tự quản Buôn không tiến hành hòa giải được. Hiện nay, ông Y P Êban đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại Buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà H Đ Niê làm đơn xin ly hôn ông Y P Êban thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H Đ Niê và ông Y P Êban đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 cho tới nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà H Đ Niê xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Còn ông Y P Êban mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên Tòa trình bày ý kiến.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H Đ Niê và ông Y P Êban không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà H Đ Niê, cho bà H Đ Niê được ly hôn với ông Y P Êban.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H Đ Niê và ông Y P Êban có 3 con chung là cháu Y L1 Niê; sinh ngày 12/09/2011; cháu Y L Niê; sinh ngày 02/02/2014; cháu Y L2 Niê; sinh ngày 02/08/2018, hiện nay các cháu đang do bà H Đ Niê chăm sóc, bà H Đ Niê thì có nguyện vọng sau khi ly hôn thì xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các người con chung cho đến lúc các cháu trưởng thành và cháu Y L1 Niê; sinh ngày 12/09/2011; cháu Y L Niê; sinh ngày 02/02/2014 hiện nay đã trên 07 tuổi, cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y P Êban cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của ông về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của bà H Đ Niê là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Y L1 Niê; cháu Y L Niê; cháu Y L2 Niê cho bà H Đ Niê trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Y P Êban được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H Đ Niê không yêu cầu ông Y P Êban cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H Đ Niê không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà H Đ Niê phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H Đ Niê được ly hôn với ông Y P Êban.

Về con chung: Giao cháu Y L1 Niê; sinh ngày 12/09/2011; cháu Y L Niê; sinh ngày 02/02/2014; cháu Y L2 Niê; sinh ngày 02/08/2018 cho bà H Đ Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Ông Y P Êban được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Y P Êban không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H Đ Niê không yêu cầu ông Y P Êban cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H Đ Niê không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H Đ Niê phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016646 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Nguyên đơn bà H Đ Niê, bị đơn ông Y P Êban được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã H;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Anh Hùng